

Tổng cộng 6 lần chi trả: **713.924.280 đồng.**

(Tiền gốc đầu tư liên kết của 03 chủ xe: $176.277.600 \times 3 \text{ xe} = 528.832.800$ đồng).

2. Nhận xét:

2.1. Việc chi trả tiền gốc và lãi lần 1 (30/12/2009) là chưa hợp lý vì chưa đủ thời gian 06 tháng để tính tiền gốc và lãi: ngày ký hợp đồng nhận 03 xe liên kết là 27 và 30 tháng 7 năm 2009, ngày chi trả tiền lần 1 là 30/12/2009, thời gian chi 5 tháng. Vì vậy số tiền phải chi trả lần 1 phải là:

$(39.662.460 \times 3 \text{ người}) = 118.987.380 \text{ đồng.}$

$(118.987.380 \text{ đồng} \times 5 \text{ tháng} : 6 \text{ tháng}) = \textbf{99.156.150 đồng. (1)}$

Số tiền phải giảm trừ là: $(118.987.380 - 99.156.150) = 19.831.230 \text{ đồng.}$

2.2. Việc chi trả tiền gốc và lãi lần 2 (24/06/2010) phải là:

- Tiền gốc còn lại: $(176.277.600 - 22.034.700) = 154.242.900 \text{ đồng}$

$[(154.242.900 \times 10\%) + 22.034.700] = 37.458.970 \text{ đồng.}$

Tính cho 03 người: $(37.458.970 \times 3) = \textbf{112.376.970 đồng. (2)}$

2.3. Việc chi trả tiền gốc và lãi lần 3 (27/12/2010) phải là:

- Tiền gốc còn lại: $(154.242.900 - 22.034.700) = 132.208.200 \text{ đồng}$

$[(132.208.200 \times 10\%) + 22.034.700] = 35.255.520 \text{ đồng.}$

Tính cho 03 người: $(35.255.520 \times 3) = \textbf{105.766.560 đồng. (3)}$

2.4. Việc chi trả tiền gốc và lãi lần 4 (08/06/2011) phải là:

- Tiền gốc còn lại: $(132.208.200 - 22.034.700) = 110.173.500 \text{ đồng}$

$[(110.173.500 \times 10\%) + 22.034.700] = 33.052.050 \text{ đồng.}$

Tính cho 03 người: $(33.052.050 \times 3) = \textbf{99.156.150 đồng. (4)}$

2.5. Việc chi trả tiền gốc và lãi lần 5 (09/12/2011) phải là:

- Tiền gốc còn lại: $(110.173.500 - 22.034.700) = 88.138.800 \text{ đồng}$

$[(88.138.800 \times 10\%) + 22.034.700] = 30.848.580 \text{ đồng.}$

Tính cho 03 người: $(30.848.580 \times 3) = \textbf{92.545.740 đồng. (5)}$

2.6. Việc chi trả tiền gốc và lãi lần 6 (05/06/2012) phải là:

- Tiền gốc còn lại: $(88.138.800 - 22.034.700) = 66.104.100 \text{ đồng}$

$[(66.104.100 \times 10\%) + 22.034.700] = 28.645.110 \text{ đồng.}$

Tính cho 03 người: $(28.645.110 \times 3) = \textbf{85.935.330 đồng. (6)}$

Tính cộng 06 lần chi trả đúng phải là:

$(1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6) = (99.156.150 + 112.376.970 + 105.766.520 + 99.156.150 + 92.545.740 + 85.935.330) = 594.936.860$ đồng.

Số tiền phải giảm trừ: $(713.924.280 - 594.936.860) = 118.987.420$ đồng.

IV. Việc thu, chi của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học:

Căn cứ Biên nhận, Biên lai thu tiền và 04 sổ tay ghi chép hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học từ tháng 4/2010 đến tháng 11/2012 do Trường Cao đẳng Bến Tre cung cấp (Đoàn chưa kiểm tra số liệu thu, chi thực tế của đơn vị do các chứng từ không đầy đủ và không đồng bộ); Đoàn Kiểm tra ghi nhận:

1. Tổng thu: **729.443.750 đồng**

- Thu theo biên nhận: 614.110.000 đồng

- Thu theo biên lai: 109.380.000 đồng

- Thu hộ thuế thu nhập cá nhân (không biên nhận, không biên lai, không phiếu thu) 5.953.750 đồng

2. Tổng chi: **695.972.400 đồng**

- Chi hoạt động (theo báo cáo): 257.682.400 đồng

- Chi nộp lệ phí thi chứng chỉ A ngoại ngữ, tin học: 218.460.000 đồng

- Chi nộp theo phiếu thu 731A ngày 01/11/2012: 136.310.000 đồng

- Chi nộp theo phiếu thu 792 ngày 27/11/2012: 64.350.000 đồng

- Chi nộp theo phiếu thu 796 ngày 28/11/2012: 19.170.000 đồng

3. Tồn quỹ kiểm tra đến ngày 30/11/2012 theo số liệu báo cáo của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, số tiền 33.471.350 đồng

4. Nhận xét:

- Phòng Kế hoạch – Tài chính Trường Cao Đẳng chỉ hạch toán 354.770.000 đồng vào thu nhập của Nhà trường trong tổng thu 729.443.750 đồng. Chi tiết:

+ Thu lệ phí thi chứng chỉ A ngoại ngữ, tin học 218.460.000 đồng

+ Chênh lệch thu, chi

136.310.000 đồng

- Khoản thu 374.673.750 đồng còn lại, đơn vị để ngoài hệ thống kế toán của Nhà trường.

Trước tháng 6/2012; chứng từ thu tiền của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học là Biên nhận in sẵn bán ngoài thị trường. Từ tháng 6/2012, Biên nhận này được thay thế bằng Biên lai (theo mẫu Bộ Tài chính quy định do phòng Kế hoạch – Tài chính Trường Cao Đẳng cung cấp cho Trung tâm).

Ngoài việc đào tạo, cấp chứng chỉ Tin học, Ngoại ngữ. Được sự đồng ý của Ban Giám Hiệu Trường Cao Đẳng Bến Tre, Trung tâm có phối hợp với Công ty CICS tại Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức lớp dạy tiếng Nhật cơ bản. Theo sự thỏa thuận giữa Ban Giám hiệu Trường Cao Đẳng Bến Tre với công ty CICS, Trung tâm được trích lại 30% tổng số thu học phí (thu theo biên lai của công ty CICS). Việc liên kết mở lớp tiếng Nhật, Trung tâm có xin ý kiến Ban Giám hiệu Trường Cao Đẳng nhưng chưa thể hiện bằng văn bản. Theo báo cáo của Trung tâm, lớp tiếng Nhật đến thời điểm kiểm tra (ngày 30/11/2012) đã mở được 2 khóa. Khóa I (từ ngày 6/8/2012 đến 6/11/2012) đã hoàn tất, Trung tâm đang làm đề nghị xin sử dụng số tiền 4.590.000 đồng (15.300.000đ x 30%); Khóa II đang chiêu sinh, số tiền thu được là 14.400.000 đồng (16 học viên x 900.000 đồng), số tiền 14.400.000 đồng do ông Phan Thanh Truyền – cán bộ Trung tâm giữ.

- Kiểm tra số liệu chi được cán bộ Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học ghi chép trong các sổ theo dõi; đến 30/11/2012, Nhà Trường báo cáo đã chi 257.682.400 đồng. Các khoản chi này Nhà trường không hạch toán vào hệ thống kế toán của đơn vị nên chưa hội đủ điều kiện về chứng từ hợp pháp, hợp lệ như chưa lập phiếu chi, chứng từ gốc chưa đầy đủ, bảng đề nghị thanh toán chưa được phê duyệt, phản ánh số liệu chi chưa kịp thời (có những khoản chi từ 08/2010 đến nay vẫn chưa đưa vào cân đối thu, chi). Việc làm này; Hiệu trưởng, Kế toán Trường Cao đẳng Bến Tre đã vi phạm khoản 3, điều 14 Luật Kế toán 2003; vi phạm điều 6 Luật Ngân sách nhà nước năm 2002.

- Số liệu thu, chi của Trung tâm giữa các sổ theo dõi, chứng từ gốc và báo cáo cân đối không trùng khớp nhau. Vì vậy, cán bộ Trung tâm không giải trình được chênh lệch thiếu quỹ 33.471.350 đồng là hệ quả tất yếu.

V. Các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học – quan hệ quốc tế:

I. Nhóm các đề án Ngày sáng tạo Việt Nam:

Nguồn vốn thực hiện đồng thời là giải thưởng VID do Ngân hàng thế giới tại Việt Nam (WB) trao giải, thực hiện giải ngân, quyết toán theo qui định của WB.

1. Dự án “Tổ chức cho học sinh thị xã Bến Tre đi học bằng xe buýt” – VID-2007/P57:

Thực hiện năm 2007, cơ quan chủ quản là Thị xã Đoàn Bến Tre, trị giá: 7.500 USD. Cơ quan tài trợ là Ngân hàng Thế giới. Dự án đã thực hiện và kết thúc.

2. Dự án “Truyền thông tăng cường áp dụng các thông lệ và kinh nghiệm tốt về an toàn thực phẩm trên các tuyến xe buýt tỉnh Bến Tre” – VID-2008/P217:

Triển khai thực hiện năm 2008 do Hội Chữ Thập Đỏ tỉnh Bến Tre là cơ quan chủ quản, trị giá: 239. 200 000 đ. Cơ quan tài trợ: Ngân hàng Thế giới. Dự án đã thực hiện và kết thúc.

3. Dự án “Giải báo chí nâng cao tính trách nhiệm và minh bạch, giảm tham nhũng” – VID-2009/P122:

Thực hiện năm 2009 do Hội nhà báo tỉnh Bến Tre là cơ quan chủ quản, trị giá: 14.366 USD. Cơ quan tài trợ: Ngân hàng Thế giới. Dự án đã thực hiện và kết thúc.

4. Dự án Sưu tầm, Truyền dạy Dân ca tại huyện Mỏ Cày, Bến Tre:

Thực hiện năm 2008 do Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Mỏ Cày chủ quản, cơ quan tài trợ Trung tâm trao đổi Giáo dục với Việt Nam, thuộc quỹ Ford tài trợ trị giá 38.400 000 đ. Dự án đã thực hiện và kết thúc.

5. Dự án do Hội Chữ thập đỏ trường Cao đẳng Bến Tre phối hợp thực hiện

5.1. Dự án “Tiếp bước đến trường”:

Do Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam tài trợ; trị giá 30.550.000 đồng, thực hiện trong năm 2010 – 2011. Dự án đã kết thúc.

Người nhận: 4 sinh viên tỉnh Bến Tre (học phí một năm học).

5.2. Dự án “Trang bị phòng máy vi tính cho trẻ em xã Châu Hưng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre”:

Cơ quan tài trợ do Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam tài trợ 75.000.000 đồng, thực hiện trong năm 2011.

Cơ quan nhận tài trợ: Hội khuyến học xã Châu Hưng- Bình Đại- Bến Tre.

6. Các dự án do Sáng tạo Trẻ trường Cao đẳng Bến Tre chủ trì thực hiện: Kinh phí giao dịch qua tài khoản của Hội Chữ Thập Đỏ trường Cao đẳng Bến Tre:

6.1. Dự án “Sổ tay bảo vệ sân chim Vàm Hồ”:

Cơ quan tài trợ là nhóm Cabaret thông qua Trung tâm LIN, thành phố Hồ Chí Minh, khoản tài trợ trị giá 175.650.000 đồng; vốn đối ứng (từ Chi cục bảo vệ Môi trường và do Chi cục quyết toán): 15.600.000 đồng; nhóm Sáng tạo Trẻ (thuộc phòng Nghiên cứu khoa học – quan hệ quốc tế) trường Cao đẳng Bến Tre chủ trì thực hiện năm 2011. Dự án đã hoàn thành.

- Cơ quan nhận tài trợ là Nhóm sáng tạo trẻ phòng Nghiên cứu khoa học – quan hệ quốc tế thuộc trường Cao đẳng Bến Tre.

- Cơ quan tài trợ chuyển tiền qua tài khoản 721.10.00.020183.5 của Hội chữ thập đỏ Trường Cao đẳng Bến Tre ở Ngân hàng Đầu tư & Phát triển chi nhánh tỉnh Bến Tre;

6.2. Đề án “Hội thi thiết kế bài giảng ngoại khóa giáo dục liên chính cho thanh thiếu niên Bến Tre”- VACI 2011-P.141:

Là kết quả tham gia Hội thi sáng kiến Phòng chống tham nhũng Việt Nam năm 2011 trị giá giải thưởng 13.950 USD do Ngân hàng thế giới và Thanh tra Chính phủ tổ chức; Nhóm Sáng tạo Trẻ chủ trì triển khai thực hiện từ tháng 2 đến tháng 12 năm 2012. Dự án đang triển khai giai đoạn cuối.

- Cơ quan tài trợ: Ngân hàng thế giới.

- Cơ quan nhận tài trợ: Nhóm Sáng tạo trẻ thuộc phòng Nghiên cứu khoa học – Quan hệ quốc tế thuộc trường Cao đẳng Bến Tre, thông qua tài khoản của Hội chữ thập đỏ Trường Cao đẳng Bến Tre.

- Tổng kinh phí: 327.760.200 đồng, trong đó:

+ Kinh phí từ giải thưởng VACI là: 288.760.200 đồng.

+ Kinh phí đối ứng từ ngân sách địa phương: 39.000.000 đồng; tạm ứng đợt I là 14.000.000 đồng, đã quyết toán 7.196.000 đồng; Tạm ứng đợt II: 25.000.000 đồng.

Tổng số tiền các dự án trên là 558.800.000 đồng và 35.816 USD, trong đó:

+ Tổng số tiền không chuyển qua tài khoản của Hội Chữ thập đỏ Trường Cao đẳng Bến Tre: 383.150.000 đồng và 21.866 USD. Trong đó có 2 dự án: “Tiếp bước đến trường” và “Trang bị phòng máy vi tính cho trẻ em xã Châu Hưng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre” được nhà tài trợ chuyển trực tiếp cho người hưởng lợi, không giao dịch bằng tài khoản.

+ Tổng số tiền chuyển qua tài khoản Hội Chữ thập đỏ trường Cao đẳng Bến Tre: 175.650.000 đồng và 13.950 USD.

Như vậy, hồ sơ các dự án trên do các đơn vị chủ quản dự án nhận tài trợ quản lý và quyết toán theo quy định của nhà tài trợ. Đối với các dự án thuộc trường Cao đẳng Bến Tre chủ quản, thì do Trường Cao đẳng Bến Tre quản lý và quyết toán theo quy định của nhà tài trợ, trường chịu trách nhiệm quyết toán phần vốn đối ứng của trường.

C. Kiến nghị:

Trường Cao đẳng Bến Tre khắc phục ngay những hạn chế đã nêu tại mục “nhận xét” của Kết luận kiểm tra này.

Trên đây là Kết luận kiểm tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại Trường Cao đẳng Bến Tre. Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn; các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện theo quy định chung./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Trường Cao đẳng (để thực hiện);
- BGĐ Sở TC;
- Lưu: TTr.

NGƯỜI GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trưởng Thủ Quỹ